

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-ST  
Ngày 10 tháng 02 năm 2022  
Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hàng Bích Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Thanh Liêm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Như là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên J

*Địa chỉ:* Lầu 15 Toà nhà Centec, số 72-74 NTMK, phường VTS, quận 3, thành phố HCM.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông YT, sinh năm 1966. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Phan Thế Đ, sinh năm 1992. Chức vụ: Nhân viên quản lý công nợ (Giấy ủy quyền số 59/2021/UQLM-JIVF ngày 18/11/2021) (Có mặt).  
*Địa chỉ:* Ấp LC, xã TP, huyện CN, tỉnh CM.

*Bị đơn:* Ông Lưu Văn N, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

*Địa chỉ:* Địa chỉ: ấp OM, xã LVL, thành phố CM, tỉnh CM.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Phan Thế Đ trình bày:* Ngày 13/8/2020 ông Lưu Văn N có ký hợp đồng số 59050000622857000 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên J (gọi tắt là Công ty JIVF) để vay tiền mua xe máy theo hình thức tín chấp trả góp hàng tháng tại quầy tư vấn cửa hàng Nam Bình có trụ sở tại số 346, Nguyễn Công Trứ, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau. Số tiền vay là 44.500.000 đồng, lãi suất 4,6638%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng. Theo thỏa

thuận hợp đồng thì ông N có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi cho Công ty JIVF mỗi tháng là 2.574.248 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 của tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 12/9/2020.

Từ ngày 14/9/2020 đến ngày 14/6/2021 ông N thanh toán cho Công ty JIVF được số tiền 23.216.016 đồng (trong đó, Nợ gốc 5.854.247 đồng, lãi 17.316.719 đồng) thì ngưng đến nay. Công ty JIVF đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông N thanh toán số tiền còn nợ lại nhưng ông N vẫn cố tình lẩn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tổng dư nợ hiện tại của ông N tính đến ngày xét xử sơ thẩm 10/02/2022 phải thanh toán cho Công ty JIVF là 55.535.814 đồng, trong đó: Nợ gốc là 38.645.753 đồng, lãi là 16.271.094 đồng, lãi quá hạn 618.967 đồng.

Đối với ông Lưu Văn N trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhưng ông N vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông N thanh toán số tiền là 55.535.814 đồng và lãi phát sinh đến khi thanh toán xong khoản nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lưu Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty JIVF về việc yêu cầu ông Lưu Văn N trả số tiền 55.535.814 đồng. Hội đồng xét xử nhận định như sau: Ngày 13/8/2020 ông Lưu Văn N có ký hợp đồng số 59050000622857000 với Công ty JIVF để vay tiền mua xe máy theo hình thức tín chấp trả góp hàng tháng tại quầy tư vấn cửa hàng Nam Bình 1M có trụ sở tại số 346, Nguyễn Công Trứ, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Số tiền vay là 44.500.000 đồng, lãi suất 4,6638%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng. Từ ngày 14/9/2020 đến ngày 14/6/2021 ông N thanh toán cho Công ty JIVF được số tiền 23.216.016 đồng (trong đó, nợ gốc 5.854.247 đồng, lãi 17.316.719 đồng) thì ngưng đến nay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Hợp đồng vay giữa Công ty JIVF và ông N ký kết trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được thừa nhận và bảo vệ, các bên thỏa thuận giao dịch theo nhu cầu vay vốn của ông N và phát sinh quyền, nghĩa vụ từ hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/02/2021, ông N còn nợ lại Công ty JIVF số tiền 55.535.814 đồng (Trong đó, nợ gốc là 38.645.753 đồng, nợ lãi 16.890.061 đồng). Căn cứ vào lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và căn cứ vào hợp đồng số 59050000622857000 được ký giữa ông Lưu Văn N với Công ty JIVF thì có cơ sở buộc ông N phải trả số tiền 55.535.814 đồng cho Công ty JIVF.

Mặc dù, ông N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và

trong thời gian giải quyết vụ án, ông N cũng không đến Tòa án, không gửi văn bản ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa yêu cầu ông N phải trả số tiền 55.535.814 đồng cho Công ty JIVF là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch 2.776.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 35, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 463, 464, 465 và 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên J. Buộc ông Lưu Văn N trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên J số tiền 55.535.814 đồng (Năm mươi lăm triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm mười bốn đồng). Trong đó nợ gốc là 38.645.753 đồng, nợ lãi 16.890.061 đồng.

Kể từ ngày Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên J có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lưu Văn N không thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự có giá ngạch: Ông Lưu Văn N phải chịu 2.776.000 đồng (chưa nộp). Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên J không phải chịu án phí. Ngày 08/10/2021 Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên J có dự nộp 1.120.000 đồng theo biên lai số 0000605 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hàng Bích Trâm**